TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7- QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 42/2026/QĐST-DS	*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 88/2026/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H.

Địa chỉ: Số B B N, phường S, thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành V, sinh năm 1985 – Chuyên viên khách hàng cá nhân - Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H - Chi nhánh K (Văn bản ủy quyền ngày 07/01/2026).

Địa chỉ: Số E A, phường K, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Bị đơn:** Anh Đỗ Chí T, sinh năm 1991 và chị Hồ Thị Hồng V1, sinh năm 1992; Cùng địa chỉ: Số B (73/14 số cũ) T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi. *(Chị V1 ủy quyền cho anh T theo văn bản ủy quyền ngày 20/5/2026)*

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Đỗ Chí T và chị Hồ Thị Hồng V1 phải liên đới trả nợ cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H số tiền tính đến ngày 28/5/2026 tổng cộng là **1.769.091.402 đồng** *(Một tỷ,bảy trăm sáu mươi chín triệu, không trăm chín mươi mốt nghìn, bốn trăm lẻ hai đồng).* Trong đó: tiền gốc 1.329.000.000 đồng; lãi trong hạn 104.342.959 đồng; lãi quá hạn: 335.748.443 đồng.

Kể từ ngày 29/5/2026 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Nếu không có sự

thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về phương thức và thời hạn trả nợ: Anh Đỗ Chí T và chị Hồ Thị Hồng V1 phải trả 01 lần toàn bộ số tiền nợ trên cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H vào ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp anh Đỗ Chí T và chị Hồ Thị Hồng V1 không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H có quyền yêu cầu Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Quảng Ngãi phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 25634/22MN/HĐBĐ 19/07/2022, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng số 25634/22MN/HĐBĐ/PL01 ngày 20/05/2024 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 8487/23MN/HĐBĐ ngày 24/05/2023 để thu hồi nợ cho Ngân hàng, gồm:

+Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 451, tờ bản đồ số 21, địa chỉ thửa đất tại Thôn P, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum (Nay là xã I, tỉnh Quảng Ngãi). Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 130955, số vào sổ cấp GCN: CS 02340 do sở tài nguyên và môi trường tỉnh K cấp ngày 21/06/2022 mang tên anh Đỗ Chí T

+Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 454, tờ bản đồ số 21; địa chỉ thửa đất tại Thôn P, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum (Nay là xã I, tỉnh Quảng Ngãi). Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 130960, số vào sổ cấp GCN: CS 02343 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh K cấp ngày 21/06/2022 mang tên anh Đỗ Chí T.

+Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 428, tờ bản đồ số 21, địa chỉ thửa đất tại Thôn R, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum (Nay là xã I, tỉnh Quảng Ngãi). Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 937524, số vào sổ cấp GCN: CS 02251 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh K cấp ngày 02/03/2022 mang tên anh Đỗ Chí T.

2.2.*Về chi phí đo đạc xem xét, thẩm định tại chỗ:* Anh Đỗ Chí T và chị Hồ Thị Hồng V1 phải liên đới chịu tiền chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ là 29.500.000 đồng. Anh Đỗ Chí T và chị Hồ Thị Hồng V1 phải liên đới hoàn trả lại số tiền 29.500.000 đồng *(Hai mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng)* cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng vào ngày 23/4/2026.

2.3.*Về án phí dân sự sơ thẩm:* Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 6, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Đỗ Chí T và chị Hồ Thị Hồng V1 phải chịu số tiền 32.536.371 đồng *(Ba mươi hai triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn, ba trăm bảy mươi mốt đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H 29.244.616

đồng *(Hai mươi chín triệu, hai trăm bốn mươi bốn nghìn, sáu trăm mười sáu đồng)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001438 ngày 07/4/2026 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 – Quảng Ngãi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7;
- Phòng THA DS Khu vực 7;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hường